

THÀNH ỦY LAI CHÂU
BAN TUYÊN GIÁO

*

Số 63-HD/BTGThU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

TP. Lai Châu, ngày 04 tháng 7 năm 2022

HƯỚNG DẪN

**tuyên truyền, phổ biến Chỉ thị số 12-CT/TW, ngày 05/01/2022 của Ban Bí thư
và Nghị quyết số 15-NQ/TW, ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị**

Thực hiện Hướng dẫn số 71-HD/BTGTU, ngày 22/6/2022 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Lai Châu; Công văn số 674-CV/ThU, ngày 25/5/2022 của Thành ủy Lai Châu về tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TW, ngày 05/01/2022 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu quả đối ngoại nhân dân trong tình hình mới (*gọi tắt là Chỉ thị số 12-CT/TW*); Hướng dẫn số 72-HD/BTGTU, ngày 24/6/2022 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Lai Châu về tuyên truyền việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW, ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (*gọi tắt là Nghị quyết số 15-NQ/TW*); Ban Tuyên giáo Thành ủy hướng dẫn tuyên truyền, phổ biến trên địa bàn thành phố Lai Châu như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thông qua tổ chức quán triệt, học tập, tuyên truyền giúp cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân các dân tộc nắm vững những nội dung cơ bản, cốt lõi của Chỉ thị số 12-CT/TW, Nghị quyết số 15-NQ/TW. Tạo sự thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện chỉ thị, nghị quyết của đảng. Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức, doanh nghiệp, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về công tác đối ngoại nhân dân trong tình hình mới; vị trí, vai trò, tầm quan trọng của Thủ đô Hà Nội, là trung tâm đầu não chính trị - hành chính quốc gia, trung tâm lớn về văn hóa, khoa học, giáo dục, kinh tế và giao dịch quốc tế; vùng động lực phát triển của đồng bằng sông Hồng và cả nước; cũng như phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Phát huy tính chủ động, tích cực, hiệu quả của hệ thống chính trị, các lực lượng tuyên truyền về công tác đối ngoại nhân dân; quá trình xây dựng và phát triển của Thủ đô Hà Nội. Chủ động đấu tranh việc lợi dụng vấn đề đối ngoại, biên giới lãnh thổ để nói xấu, xuyên tạc nhằm hạ thấp uy tín, vai trò của Đảng, làm tổn hại khối đại đoàn kết toàn dân tộc và mối quan hệ đối ngoại của Việt

Nam, nhất là mối quan hệ truyền thống, tốt đẹp của Việt Nam với các nước láng giềng của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị. Tăng cường niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng, Nhà nước; kết hợp sức mạnh đại đoàn kết dân tộc với sức mạnh thời đại.

2. Yêu cầu

Công tác tuyên truyền phải đúng định hướng, tiến hành thường xuyên, liên tục; phù hợp với yêu cầu của từng giai đoạn cụ thể. Tiến hành bằng nhiều hình thức phong phú, thiết thực hiệu quả; kết hợp với tuyên truyền các sự kiện chính trị quan trọng, các ngày lễ lớn của đất nước và địa phương.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN

1. Nội dung tuyên truyền, phổ biến

1.1. Chỉ thị số 12-CT/TW, ngày 05/01/2022 của Ban Bí thư

- Chủ trương, đường lối, chính sách đối ngoại nhân dân của Đảng, Nhà nước. Kế hoạch của các cấp ủy Đảng thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TW của Ban Bí thư về đối ngoại nhân dân trong tình hình mới. Gắn tuyên truyền Chỉ thị số 12-CT/TW với kết quả hoạt động đối ngoại nhân dân của tỉnh, thành phố. Tập trung tuyên truyền, phân tích, làm rõ:

+ Nội hàm đối ngoại nhân dân: Đối ngoại nhân dân là quan hệ và hoạt động đối ngoại giữa các cá nhân, tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, tổ chức phi chính phủ... của Việt Nam mà chủ thể chính là người dân, thành viên, hội viên Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, các tổ chức nhân dân ở Trung ương và địa phương, với đối tác nước ngoài là các chính phủ, các đảng, các tổ chức phi chính phủ và tổ chức quần chúng của đảng, các doanh nghiệp, cá nhân người dân các nước.

+ Đối ngoại nhân dân là kênh chia sẻ thông tin, các mối quan tâm chung, tăng cường hiểu biết và hợp tác trong nhiều lĩnh vực, góp phần quan trọng trong thúc đẩy quan hệ hữu nghị và hợp tác nhân dân, xây dựng nền tảng xã hội tích cực, thuận lợi giữa Việt Nam với các nước, phục vụ các nhiệm vụ bảo vệ, xây dựng và phát triển đất nước; đóng góp vào việc hoạch định, tuyên truyền và triển khai đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc trong quá trình hội nhập và hợp tác quốc tế của đất nước.

+ Về trụ cột đối ngoại nhân dân: Đối ngoại nhân dân là một trong ba trụ cột, cùng đối ngoại Đảng và ngoại giao Nhà nước tạo nên sức mạnh tổng hợp của đối ngoại Việt Nam. Trụ cột đối ngoại nhân dân với sự tham gia chủ động của các tổ chức nhân dân và người dân, có đặc thù phù hợp với hệ thống chính

trị Việt Nam, thể hiện sự đoàn kết, nhất trí của dân tộc Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo trên mặt trận đối ngoại. Đối ngoại nhân dân có quan hệ gắn kết chặt chẽ, thống nhất với hai trụ cột còn lại. Trong nhiều bối cảnh, điều kiện và đối tác cụ thể, đối ngoại nhân dân với phương thức linh hoạt, mềm dẻo có khả năng phát huy tốt vai trò tiên phong, đột phá trong triển khai nhiều nhiệm vụ đối ngoại quan trọng, qua đó hỗ trợ đắc lực và hiệu quả cho đối ngoại Đảng và ngoại giao Nhà nước.

+ Mục tiêu của Chỉ thị số 12-CT/TW: củng cố, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại nhân dân - một trong ba trụ cột của nền ngoại giao toàn diện, hiện đại của đất nước. Đối ngoại nhân dân, cùng với đối ngoại Đảng và ngoại giao Nhà nước, phát huy vai trò tiên phong trong việc tăng cường quan hệ hữu nghị, hợp tác với Nhân dân các nước, góp phần tạo lập và giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền quốc gia, bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ và chế độ xã hội chủ nghĩa; bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc; kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, huy động các nguồn lực bên ngoài, sự đoàn kết, ủng hộ mạnh mẽ của Nhân dân thế giới để phát triển đất nước, nâng cao vị thế và uy tín của đất nước; cùng với các lực lượng chính trị, xã hội và Nhân dân tiến bộ trên thế giới phấn đấu vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ, hợp tác phát triển và tiến bộ xã hội.

+ Tám nhiệm vụ trọng tâm của đối ngoại nhân dân (cụ thể nêu tại Chỉ thị) gồm: (1) Quán triệt, nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí của đối ngoại nhân dân; (2) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất, toàn diện của Đảng, sự quản lý tập trung, hiệu quả của Nhà nước, sự phối hợp thống nhất giữa các tổ chức nhân dân Việt Nam; (3) Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển quan hệ đối tác đối ngoại nhân dân, đổi mới hình thức và nội dung hợp tác, mở rộng và nâng cao hiệu quả quan hệ; (4) Nâng tầm đối ngoại đa phương; đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác vận động, đấu tranh bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc trong các hoạt động đối ngoại nhân dân; tích cực vận động, đa dạng hoá và quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn lực quốc tế phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, vì lợi ích quốc gia - dân tộc; (5) Làm tốt công tác vận động người Việt Nam ở nước ngoài, phát huy vai trò cầu nối của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, góp phần thúc đẩy quan hệ tốt đẹp giữa Việt Nam với các nước; (6) Nâng cao hiệu quả công tác thông tin đối ngoại nhân dân, đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức và tư duy về thông tin đối ngoại; (7) Nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu, tham mưu về đối ngoại nhân dân; (8) Nâng cao hiệu quả công tác xây dựng, hoàn thiện và thực thi hiệu quả hệ thống pháp luật về công tác đối ngoại nhân dân. Đổi mới, sắp xếp, kiện toàn tổ chức, bộ máy, biên chế làm đối ngoại nhân dân. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại nhân dân.

- Khẳng định vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác đối ngoại nhân dân trong phạm vi, lĩnh vực, địa bàn quản lý, phụ trách. Công tác đối ngoại nhân dân là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, liên tục cần có sự quan tâm của các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Tôn vinh và nhân rộng các mô hình hiệu quả, điển hình tiên tiến trong công tác đối ngoại nhân dân; phát hiện những bất cập trong quá trình triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đối ngoại nhân dân.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức, chủ động phòng ngừa, ngăn chặn việc làm lộ lọt thông tin bí mật nhà nước trong quá trình tuyên truyền; đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch lợi dụng vấn đề đối ngoại, biên giới lãnh thổ... để xuyên tạc chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước, làm tổn hại khối đại đoàn kết toàn dân tộc và mối quan hệ đối ngoại của Việt Nam, của tỉnh, thành phố Lai Châu, nhất là mối quan hệ truyền thống, tốt đẹp của Việt Nam, của tỉnh, thành phố với các nước, các tỉnh, huyện của các nước láng giềng.

1.2. Nghị quyết số 15-NQ/TW, ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị

- Tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chú trọng những nội dung cơ bản, những điểm đột phá để thực hiện các quan điểm, mục tiêu đã được xác định trong Nghị quyết số 15- NQ/TW.

- Khẳng định vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp trong lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 15-NQ/TW trong phạm vi, lĩnh vực, địa bàn quản lý, phụ trách. Công tác xây dựng và phát triển thủ đô Hà Nội “Văn hiến - Văn minh - Hiện đại” là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, liên tục cần có sự quan tâm của các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Ý nghĩa, tầm quan trọng của nhiệm vụ phát triển Thủ đô - Trung tâm đầu não chính trị - hành chính của quốc gia; xây dựng Thủ đô thực sự là trung tâm hội tụ, kết tinh văn hóa của cả nước; xứng đáng là trung tâm lớn về giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, y tế; công tác phối hợp với các sở, ban, ngành, các địa phương và các tổ chức quốc tế trong quá trình xây dựng và phát triển “Thủ đô vì hòa bình”, “Thủ đô sáng tạo”; các cơ chế, chính sách đặc thù vượt trội cho Thủ đô phù hợp với vai trò, vị trí và yêu cầu phát triển, quản lý Thủ đô trong giai đoạn phát triển mới.

- Tôn vinh và nhân rộng các mô hình hiệu quả, điển hình tiên tiến trong công tác triển khai thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW; phát hiện những bất cập trong quá trình triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính

sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng và phát triển thủ đô Hà Nội.

- Đấu tranh, phản bác thông tin sai lệch, quan điểm sai trái, thù địch lợi dụng công tác xây dựng và phát triển Thủ đô để xuyên tạc chống phá chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, gây cản trở phát triển kinh tế - xã hội và ảnh hưởng tiêu cực tới an ninh chính trị và đời sống Nhân dân.

(có tài liệu kèm theo)

2. Hình thức tuyên truyền

Căn cứ vào tình hình cụ thể của từng địa phương, đơn vị để lựa chọn hình thức tuyên truyền cho phù hợp:

- Tuyên truyền, phổ biến thông qua các buổi sinh hoạt chi bộ thường kỳ, sinh hoạt chuyên đề, đoàn thể, họp cơ quan, họp bản, tổ dân phố; qua hoạt động tuyên truyền miệng của đội ngũ báo cáo viên, cộng tác viên dư luận xã hội thành phố, tuyên truyền viên cơ sở.

- Thông qua các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao; tuyên truyền qua hệ thống trực quan (*băng zôn, khẩu hiệu, áp phích, pa nô*), trên các phương tiện thông tin đại chúng (*hệ thống truyền thanh FM, loa truyền thanh cơ sở... tin, bài trên các ấn phẩm*); chiếu bóng lưu động, thông tin lưu động; trên mạng xã hội, (*trang thông tin điện tử, website, youtube, fanpage, facebook, zalo, mocha...*).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các chi bộ, đảng bộ cơ sở: Căn cứ hướng dẫn và tình hình thực tiễn tổ chức quán triệt, phổ biến, tuyên truyền đảm bảo sâu rộng, hiệu quả trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân các dân tộc; chú trọng việc lồng ghép vào các nội dung tuyên truyền thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị; tăng cường công tác nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội, đấu tranh phản bác những luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch, nhất là việc lợi dụng vấn đề đối ngoại nhân dân, biên giới lãnh thổ... chống phá Đảng, Nhà nước, làm tổn hại khối đại đoàn kết toàn dân tộc và mối quan hệ đối ngoại của Việt Nam, nhất là mối quan hệ truyền thống, tốt đẹp của Việt Nam với các nước láng giềng.

2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố, đội ngũ báo cáo viên, cộng tác viên dư luận xã hội thành phố: Căn cứ nội dung hướng dẫn, tổ chức các hoạt động tuyên truyền thiết thực, sâu rộng trong cán bộ, hội viên, đoàn viên và Nhân dân; tăng cường công tác nắm, kịp thời định hướng tình hình tư tưởng và dư luận tạo sự đồng thuận trong toàn xã hội.

3. Các cơ quan làm công tác tuyên truyền thành phố

- Phòng Văn hoá và Thông tin: Phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, kiểm tra, xử lý các vi phạm trong việc đăng tải, phổ biến thông tin, quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc sự thật, gây chia rẽ mối quan hệ Việt Nam với các nước, bôi xấu hình ảnh lãnh đạo Đảng, Nhà nước... trên hệ thống thông tin đại chúng, nhất là trên internet, mạng xã hội.

- Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông: Tổ chức tuyên truyền trực quan, lồng ghép trong các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao; chiếu bóng lưu động, thông tin lưu động; đăng tải, phát sóng các tin, bài, phóng sự với nội dung và thời lượng phù hợp, tập trung tuyên truyền nâng cao hiệu quả đối ngoại nhân dân trong tình hình mới; ý nghĩa, tầm quan trọng của nhiệm vụ phát triển Thủ đô trên hệ thống truyền thanh, truyền hình của thành phố, kênh youtube "Lai Châu - Thành phố ta yêu". Chủ động khai thác thông tin tư liệu, tin, bài, phóng sự *(nguồn thông tin chính thống do các cơ quan có thẩm quyền cung cấp, phát hành)* để tuyên truyền, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân các dân tộc trên địa bàn.

- Chi hội Văn học nghệ thuật thành phố: Khuyến khích, động viên hội viên, cộng tác viên sáng tác các tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị chính trị, tư tưởng và tính nghệ thuật cao về công tác đối ngoại nhân dân, quá trình xây dựng và phát triển Thủ đô Hà Nội, gắn với quảng bá hình ảnh, miền đất, văn hóa con người Lai Châu nói riêng, đất nước Việt Nam nói chung; qua đó khơi dậy trí sáng tạo, nâng cao ý thức, trách nhiệm công dân của các văn nghệ sỹ đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ (b/c),
- Thường trực Thành uỷ, HĐND, UBND TP (b/c),
- Các chi bộ, đảng bộ cơ sở,
- UB MTTQ và các tổ chức CT-XH TP,
- Trung tâm Chính trị thành phố,
- Các đ/c Thành ủy viên,
- Các đ/c BCV, CTV DLXH thành phố.
- Lưu.

TRƯỞNG BAN



Nguyễn Thị Hải Yến

TÀI LIỆU HỌC TẬP
NHỮNG NỘI DUNG CHÍNH NGHỊ QUYẾT SỐ 15-NQ/TW, NGÀY
05/5/2022 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ
PHÁT TRIỂN THỦ ĐÔ HÀ NỘI ĐẾN NĂM 2030,
TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

1. Về quan điểm chỉ đạo

(1) Thống nhất cao trong nhận thức về vị trí, vai trò quan trọng đặc biệt và yêu cầu, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; tạo bước chuyển có tính đột phá trong huy động sức mạnh tổng hợp, khai tác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của Thủ đô, kết hợp với nguồn lực của cả nước và nguồn lực quốc tế, xây dựng và phát triển Thủ đô thực sự xứng đáng là trung tâm đầu não chính trị - hành chính quốc gia, trái tim của cả nước; trung tâm lớn về kinh tế, văn hóa, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ và hội nhập quốc tế; xây dựng Thủ đô Hà Nội trở thành đô thị thông minh, hiện đại, xanh, sạch, đẹp, an ninh, an toàn; phát triển nhanh, bền vững, có sức lan tỏa để thúc đẩy vùng đồng bằng Sông Hồng, vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và cả nước cùng phát triển.

(2) Điều tra cơ bản địa chất, khoáng sản phải đi trước một bước, làm cơ sở xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, thích ứng với biến đổi khí hậu. Nhà nước ưu tiên bố trí ngân sách và có chính sách thu hút nguồn lực đầu tư cho công tác điều tra cơ bản địa chất, khoáng sản, tập trung điều tra, đánh giá các khoáng sản chiến lược, quan trọng. Thông tin, dữ liệu địa chất, khoáng sản phải quản lý tập trung, thống nhất.

(3) Công tác quản lý quy hoạch, điều tra cơ bản địa chất, khoáng sản, thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản phải có tầm nhìn chiến lược, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội cả trước mắt, trung và dài hạn; hài hòa giữa bảo tồn và phát triển bền vững, bảo vệ môi trường, cảnh quan, di tích lịch sử, văn hóa, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo đảm quốc phòng, an ninh, chủ quyền quốc gia. Quản lý chặt chẽ, công khai, minh bạch các nguồn tài nguyên khoáng sản, bảo đảm công bằng xã hội, tôn trọng nguyên tắc thị trường trong hoạt động địa chất, khoáng sản.

(4) Có sự gắn kết chặt chẽ, hiệu quả từ khâu quy hoạch, điều tra, thăm dò, khai thác đến chế biến, sử dụng khoáng sản; đẩy mạnh ứng dụng các thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến, hiện đại, theo mô hình kinh tế tuần

hoàn, kinh tế xanh. Nguồn ngân sách thu được từ tài nguyên khoáng sản cần được ưu tiên đầu tư phát triển kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội cho địa phương và người dân nơi khai thác khoáng sản; bảo đảm hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, người dân và doanh nghiệp; phù hợp với các cam kết, điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia; giảm dần sử dụng nhiên liệu hóa thạch, hướng tới mục tiêu đạt mức trung hòa các-bon.

2. Về mục tiêu và tầm nhìn

(1) Mục tiêu tổng quát: Điều tra cơ bản địa chất, khoáng sản bảo đảm cung cấp đầy đủ thông tin, dữ liệu tin cậy về địa chất, khoáng sản, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Tài nguyên khoáng sản được quản lý chặt chẽ, khai thác, chế biến, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, gắn với nhu cầu phát triển của nền kinh tế, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và hướng tới mục tiêu đạt mức trung hòa các-bon.

(2) Một số chỉ tiêu cụ thể

- Đến năm 2025, lập bản đồ địa chất khoáng sản tỷ lệ 1:50.000 đạt 80% diện tích đất liền. Hoàn thành điều tra, đánh giá khoáng sản tại các khu vực có triển vọng ở Tây Bắc và Trung Trung Bộ; điều tra địa chất, khoáng sản biến tỷ lệ 1:500.000 tại một số khu vực đến độ sâu 300 và 1.500 mét nước. Thăm dò, khai thác, chế biến một số khoáng sản đạt trình độ khu vực, tiệm cận trình độ thế giới.

- Đến năm 2030, lập bản đồ địa chất khoáng sản tỷ lệ 1:50.000 đạt 85% diện tích phần đất liền. Hoàn thành điều tra, đánh giá khoáng sản năng lượng, kim loại tại các khu vực có triển vọng ở Bắc Trung Bộ và Nam Trung Bộ; điều tra tai biến trượt lở, lũ quét tại các tỉnh miền núi có nguy cơ cao; điều tra, lập bản đồ địa chất môi trường các khu vực chứa khoáng sản độc hại, phóng xạ; khoanh định các cấu trúc địa chất sâu thuận lợi để hướng tới ứng dụng công nghệ chôn lấp các-bon và các chất độc hại khác. Hoàn thành hệ thống cơ sở dữ liệu, thông tin về địa chất, khoáng sản đồng bộ, tích hợp với cơ sở dữ liệu quốc gia. Thăm dò, khai thác, chế biến đối với hầu hết các khoáng sản đạt trình độ khu vực, tiệm cận trình độ thế giới.

(3) Tầm nhìn đến năm 2045: Hoàn thành 100% việc lập bản đồ địa chất khoáng sản tỷ lệ 1:50.000 đối với diện tích đất liền và tỷ lệ 1:500.000 trên biển. Hoàn thành công tác điều tra cơ bản đối với các tài nguyên địa chất khác. Hình thành nền công nghiệp khai khoáng tiên tiến, hiện đại gắn với mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh tương đương với các nước tiên tiến khu

vực Châu Á.

3. Về các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

Một là, tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng; thống nhất và nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của tài nguyên địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật, thống nhất nhận thức và nâng cao trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân, nhất là người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp về tầm quan trọng của tài nguyên địa chất, khoáng sản, về vai trò, vị trí của ngành Địa chất và công nghiệp khai khoáng. Việc quản lý, khai thác, sử dụng khoáng sản phải bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, trên cơ sở áp dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại, kết hợp hài hòa với bảo tồn, dự trữ cho tương lai.

- Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo quản lý nhà nước về địa chất, khoáng sản, phát triển công nghiệp khai khoáng; quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên địa chất, khoáng sản; bảo vệ môi trường, sinh thái an toàn lao động trong hoạt động khoáng sản. Chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh, xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về địa chất, khoáng sản.

Hai là, hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách về địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng

- Thể chế hóa đầy đủ các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng về định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng. Tổng kết, đánh giá đầy đủ việc thực hiện Luật Khoáng sản năm 2010, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện nội dung về công tác điều tra cơ bản địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng; trong đó lưu ý:

+ Quy định cụ thể nội dung điều tra cơ bản địa chất tài nguyên địa chất (tài nguyên khoáng sản; tài nguyên vị thế, di sản địa chất, công viên địa chất); các điều kiện địa chất khác (tai biến địa chất, địa chất môi trường, địa chất thủy văn - địa chất công trình, địa mạo...). Ưu tiên công tác tìm kiếm, thăm dò, khai thác tài nguyên khoáng sản gắn với yêu cầu đánh giá tiềm năng, giá trị các tài nguyên biển quan trọng ở một số vùng biển trọng điểm.

+ Điều tra cơ bản địa chất chủ yếu do Nhà nước thực hiện, xã hội hóa nguồn vốn thực hiện một số đề án điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản theo quy hoạch; kết quả điều tra cơ bản địa chất, thông tin, dữ liệu địa chất, khoáng sản (là cơ sở dữ liệu quốc gia) phải được thẩm định, nộp vào lưu trữ địa chất

để quản lý tập trung, thống nhất; quy định rõ trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu địa chất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và các ngành kinh tế để phát huy nguồn lực tài chính tái đầu tư cho công tác điều tra cơ bản địa chất.

+ Rà soát, quy định rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khai thác khoáng sản; việc tái đầu tư nguồn thu từ khai thác khoáng sản để đầu tư phát triển giáo dục, y tế, hạ tầng, bảo đảm an sinh xã hội... cho địa phương và người dân nơi khai thác khoáng sản.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản, thăm dò, khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường phù hợp với thực tiễn; hoàn thiện cơ chế quản lý theo nguyên tắc thị trường; kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ hoạt động khai thác khoáng sản, bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch, chống tiêu cực, lãng phí tài nguyên khoáng sản, tăng nguồn thu cho ngân sách. Ưu tiên cấp phép khai thác khoáng sản là vật liệu xây dựng thông thường cho xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng, nhất là công trình trọng điểm quốc gia.

- Điều chỉnh thuế suất thuế tài nguyên đối với một số khoáng sản nhằm khuyến khích đầu tư công nghệ tiên tiến, hiện đại để khai thác, chế biến các mỏ khoáng sản có điều kiện địa chất - mỏ phức tạp, hàm lượng thấp, hạ tầng kỹ thuật thấp kém.

- Hoàn thiện chính sách xuất - nhập khẩu và dự trữ khoáng sản, bảo đảm cân đối nhu cầu trước mắt với dự trữ khoáng sản lâu dài; xuất khẩu khoáng sản trên cơ sở cân đối hiệu quả đầu tư khai thác, chế biến khoáng sản; khuyến khích huy động nguồn vốn xã hội hóa đầu tư cho công tác điều tra, đánh giá khoáng sản.

- Hoàn thiện chính sách khuyến khích các doanh nghiệp trong nước đầu tư ra nước ngoài trong lĩnh vực địa chất, khoáng sản, nhất là những khoáng sản quan trọng; khuyến khích hợp tác, đầu tư nước ngoài sử dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại trong chế biến khoáng sản.

- Hoàn thiện chính sách thu hút, đào tạo phát triển nguồn nhân lực, đội ngũ chuyên gia có trình độ cao và công nhân lành nghề lĩnh vực địa chất, khoáng sản. Xây dựng chế độ đãi ngộ phù hợp đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngành địa chất, khoáng sản.

Ba là, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về tài nguyên địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng

- Khẩn trương lập, phê duyệt Quy hoạch về điều tra cơ bản địa chất; Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản theo quy định của Luật Quy hoạch (hoàn thành trong năm 2022); Chiến lược địa chất, khoáng sản, phát triển công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Thực hiện thống nhất quản lý nhà nước về địa chất, khoáng sản; quản lý tập trung, thống nhất cơ sở dữ liệu quốc gia về địa chất, khoáng sản phục vụ đa mục tiêu. Hoàn thiện mô hình tổ chức cơ quan quản lý nhà nước về địa chất, khoáng sản, trong đó có hệ thống cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành khoáng sản từ Trung ương đến địa phương trước năm 2025.

- Áp dụng mô hình quản trị tài nguyên khoáng sản minh bạch, hiệu quả của thế giới; tăng cường vai trò kiểm tra, giám sát của địa phương, người dân nơi khai thác khoáng sản; lượng hóa và hạch toán đầy đủ giá trị tài nguyên khoáng sản vào nền kinh tế.

- Ưu tiên cấp phép dự án khai thác khoáng sản cho tổ chức doanh nghiệp có năng lực, kinh nghiệm, sử dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại gắn với địa chỉ sử dụng khoáng sản; cải tạo, mở rộng nâng cấp các cơ sở khai thác, chế biến khoáng sản, thu hồi tối đa khoáng sản chính, các khoáng sản đi kèm, bảo vệ môi trường sinh thái theo mô hình kinh tế tuần hoàn.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, xem xét trách nhiệm đối với các tổ chức, cá nhân để xảy ra sai phạm trong quản lý, sử dụng khoáng sản và các hoạt động liên quan đến địa chất khoáng sản, công nghiệp khai khoáng. Thu hồi giấy phép khai thác, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm trong hoạt động khai thác khoáng sản, nhất là lợi dụng để đầu cơ, tích trữ, nâng giá, thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước và nhân dân.

Bốn là, tăng cường nguồn lực thực hiện công tác điều tra cơ bản địa chất; ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến, hiện đại trong điều tra cơ bản tài nguyên địa chất, thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản

- Ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước kết hợp huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong xã hội cho công tác điều tra cơ bản địa chất, khoáng sản theo quy hoạch, kế hoạch để có đầy đủ thông tin, dữ liệu địa chất phục vụ đa mục tiêu (quốc phòng, an ninh, giao thông, xây dựng, công thương, nông nghiệp...); điều tra phân định các cấu trúc địa chất sâu thuận lợi, hướng đến ứng dụng công nghệ chôn lấp các-bon, đánh giá tiềm năng khoáng sản phục vụ quy hoạch thăm dò, khai thác.

- Khuyến khích đầu tư, đổi mới đồng bộ công nghệ, thiết bị tiên tiến,

hiện đại, thân thiện với môi trường cho công tác điều tra cơ bản tài nguyên địa chất, khoáng sản, (nhất là khoáng sản kim loại ẩn sâu trên các khu vực có triển vọng đến 1.000 m) và khai thác, chế biến khoáng sản. Hoàn thành việc chuyển đổi toàn diện công nghệ, thiết bị các cơ sở khai thác, chế biến đá làm vật liệu xây dựng quy mô nhỏ bảo đảm an toàn, giảm thiểu ô nhiễm môi trường trước năm 2030.

- Hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về tài nguyên địa chất, khoáng sản, quản lý tập trung, thống nhất trước năm 2025; thiết lập nền tảng tài nguyên số, thực hiện chuyển đổi số trong quản lý, khai thác khoáng sản bảo đảm công khai, minh bạch, nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước.

- Hoàn thành đầu tư dự án khai thác, chế biến quặng crômít tại Cổ Định (Thanh Hoá), luyện, cán thép tại mỏ sắt Quý Xa (Lào Cai) trước năm 2025. Nghiên cứu, lựa chọn công nghệ tiệm cận trình độ thế giới để đầu tư khai thác than nâu vùng đồng bằng Sông Hồng; đánh giá hiệu quả đầu tư, hiệu quả kinh tế - xã hội bền vững để xem xét đầu tư các dự án khai thác, chế biến: Sắt Thạch Khê (Hà Tĩnh); ti-tan (Bình Thuận), hoàn thành trước năm 2030.

- Duy trì hoạt động hiệu quả các dự án khai thác, chế biến bôxít - nhôm - nhôm, đất hiếm, xi măng, sắt - thép, đồng, đá hoa trắng trở thành ngành công nghiệp chủ đạo, phát triển bền vững tương xứng với quy mô khoáng sản; sử dụng công nghệ, thiết bị khai thác, chế biến tiên tiến, hiện đại theo mô hình kinh tế tuần hoàn, giảm phát thải khí nhà kính và sử dụng than hợp lý, hướng tới mục tiêu phát thải ròng bằng 0 trước năm 2050.

Năm là, tăng cường đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong lĩnh vực địa chất, khoáng sản

- Chú trọng đào tạo, bổ sung đội ngũ cán bộ khoa học - kỹ thuật, chuyên gia có trình độ cao và công nhân lành nghề cho ngành Địa chất, khoáng sản, đi đôi với thực hiện chính sách thu hút nhân tài, chế độ đãi ngộ, nhất là cải cách tiền lương.

- Đẩy mạnh hợp tác, học tập kinh nghiệm quốc tế trong nghiên cứu, điều tra các khoáng sản ẩn sâu; trong xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về địa chất, khoáng sản, không gian ngầm và quản trị tài nguyên khoáng sản. Hợp tác nghiên cứu công nghệ khai thác than nâu vùng đồng bằng Sông Hồng; khảo sát hang động; điều tra, khảo sát các di sản địa chất; cải tạo, phục hồi môi trường, cảnh quan sau khai thác khoáng sản...

4. Về tổ chức thực hiện

- Cấp ủy, tổ chức đảng các cấp tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền nội dung Nghị quyết tới cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân; xây dựng các chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết.

- Đảng đoàn Quốc hội lãnh đạo, chỉ đạo việc rà soát, sửa đổi, hoàn thiện pháp luật về địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng theo Nghị quyết và giám sát việc thực hiện.

- Ban cán sự đảng Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo việc lập, phê duyệt, triển khai Chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng; ưu tiên bố trí nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ, đạt mục tiêu đã nêu trong Nghị quyết; rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản dưới luật có liên quan đến công tác địa chất, khoáng sản; sớm tổng kết việc thực hiện Luật Khoáng sản năm 2010 để xây dựng, trình Quốc hội khóa XV xem xét bổ sung, sửa đổi Luật Khoáng sản trước năm 2024; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

- Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức, hướng dẫn việc quán triệt thực hiện Nghị quyết.

- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát việc thực hiện Nghị quyết, phát huy vai trò phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng cơ chế, chính sách và hoàn thiện pháp luật về địa chất, khoáng sản; giám sát việc khai thác khoáng sản.

- Ban cán sự đảng Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan thường xuyên theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đôn đốc triển khai thực hiện Nghị quyết; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết./.